TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 167/2023/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 20 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2023/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về " ly hôn" giữa:

Nguyên đơn : Ông Trần Văn T – sinh năm: 1972

Địa chỉ: 364/1F Dương Quảng H, Phường Z, quận G, Tp. H

Bị đơn : Bà Dương Thị V – sinh năm: 1975

Địa chỉ: 364/1F Dương Quảng H, Phường Z, quận G, Tp. H

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Văn T

Bà Dương Thị V

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Văn T và bà Dương Thị V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 742 Quyển số 03 ngày 16/6/1993 do Uỷ ban nhân dân xã Blao, thị trấn Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1993 và Trần Thị Thu H, sinh năm 2004 hiện đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 150.000 đồng do ông Trần Văn T tự nguyện chịu, cấn trừ và hoàn trả lại cho ông T số tiền 150.000 đồng theo biên lai đã tạm nộp án phí số 0012617 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV ;
- THADSQGV ;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Hương